

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 453 /2020/HS-PT

Ngày: 11-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lương Toàn

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Huân
Ông Trần Minh Châu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân – là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360 /HSPT ngày 06 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST Ngày: 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Tuấn), sinh năm 1982, tại tỉnh PT; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 18, xã BS, huyện TN, tỉnh PT; chỗ ở: Ấp 4A, xã TTĐ, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1939; anh chị em ruột gồm 09 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Trọng Đ, sinh năm 1978, tại tỉnh PT; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 9, xã AH, huyện HH, tỉnh PT; chỗ ở: Ấp 7, xã TTĐ, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1950 và bà

Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có vợ và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2019 Nguyễn Tuấn A bắt đầu mua bán số đề tại nhà thuê thuộc xã TTĐ, huyện C, Thành phố H, Tuấn A bán số đề qua tin nhắn điện thoại di động có số thuê bao 0933305659 và ghi số đề trên giấy. Tuấn A bán số đề của các đài xổ số kiến thiết miền Nam, miền Trung và miền Bắc, khi các con bạc nhắn tin mua số đề thì Tuấn A trả lời “OK” để xác nhận đến khi có kết quả xổ số thì mới tính tiền thắng thua. Tỷ lệ trúng số đề thắng thua như sau: Hai số thì tỷ lệ là 1.000 đồng thắng 70.000 đồng, ba số thì tỷ lệ là 1.000 đồng thắng 600.000 đồng; bốn số thì tỷ lệ là 1.000 đồng thắng 4.000.000 đồng. Tuấn A đã bán số đề cho các con bạc gồm: L, K, T, Ngh, Ch, C và 08 người khác (tất cả đều chưa rõ lai lịch). Sau đó Tuấn A giao phoi đề bằng tin nhắn điện thoại di động cho Phúc (chưa rõ lai lịch) có số thuê bao 0989120866 để hưởng tiền hoa hồng.

Đến ngày 20/11/2019, Tuấn A tự bán và thầu đề tại nhà thuê thuộc ấp TA, xã TA, huyện C, Thành phố H. Ngày 25/11/2019 Tuấn A bán số đề của các đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Huế, Phú Yên, miền Bắc qua tin nhắn điện thoại di động cho Linh có số thuê bao 0967227885, bán cho Bùi Trọng Đ có số thuê bao 0908970056 và ghi số đề trên giấy cho một số đối tượng khác với tổng số tiền 4.357.000 đồng. Trong đó, Đ mua số đề đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Đồng Tháp với tổng số tiền là 665.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Đ tiếp tục nhắn tin cho Tuấn A để mua số đề miền Trung (đài Thừa Thiên Huế) với số tiền 950.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút Công an huyện C, Thành phố T kiểm tra, phát hiện Tuấn A và Bùi Trọng Đ mua bán số đề tại nhà thuê của Tuấn A tại ấp TA, xã TA, huyện C, Thành phố H nên lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng. Trước khi Công an phát hiện mua bán số đề thì Tuấn A đã xóa các tin nhắn bán số đề trước đó.

Tại thời điểm Công an kiểm tra Tuấn A và Đ mua bán số đề đã có kết quả xổ số kiến thiết đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp, qua kiểm tra phoi đề của Tuấn A và Đ thì Đ trúng số 39 đài Thành phố H nên số tiền trúng của Đ $65.000 \text{ đồng} \times 70 = 4.550.000 \text{ đồng}$. Tuấn A bán số đề cho các con bạc số tiền 4.357.000 đồng và con bạc trúng 4.550.000 đồng nên số tiền Tuấn A dùng để đánh bạc là

8.907.000 đồng. Đ mua số đề với số tiền 1.615.000 đồng và Đ trúng 4.550.000 đồng nên số tiền Đ dùng để đánh bạc là 6.165.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST Ngày: 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: Tuấn) và bị cáo Bùi Trọng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trọng Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 25/6/2020, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Bùi Trọng Đ có đơn kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Bùi Trọng Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối hận về những lỗi lầm của mình, hiện bị cáo có việc làm ổn định, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có thể làm việc nuôi gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu như sau: Bản án của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử bị cáo là đúng người đúng tội không oan sai, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, riêng đối với bị cáo Bùi Trọng Đ nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có đủ tình tiết để được hưởng án treo theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Trọng Đ được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[2]Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Bùi Trọng Đằm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3]Về hành vi, tội danh, hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Bùi Trọng Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử đối với bị cáo, theo đó bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Bùi Trọng Đ đã có hành vi mua bán số đề, tại thời điểm các bị cáo mua bán số đề đã có kết quả xổ số kiến thiết đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp, qua kiểm tra phôi đề của các bị cáo thì bị cáo Đ trúng giải tám số 39 đài Thành phố Hồ Chí Minh nên số tiền trúng của bị cáo Đ $65.000 \text{ đồng} \times 70 = 4.550.000 \text{ đồng}$, bị cáo Đ mua số đề với số tiền 1.615.000 đồng nên số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 6.165.000 đồng. Bị cáo Tuấn A bán số đề cho các con bạc số tiền 4.357.000 đồng và con bạc trúng 4.550.000 đồng nên số tiền bị cáo Tuấn A dùng để đánh bạc là 8.907.000 đồng. Bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai.

[4]Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A Hội đồng xét xử xét bị cáo là người ghi đề, đã ghi đề trong nhiều ngày cho nhiều đối tượng khác nhau, có vai trò chính trong vụ án, mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A. Riêng đối với bị cáo Bùi Trọng Đ, Hội đồng xét xử xét bị cáo là người mua số đề, phạm tội lần đầu, bị cáo là trụ cột, lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú và có việc làm ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo

Bùi Trọng Đ được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A không được chấp thuận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Trọng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng Đ.

2/ Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST Ngày: 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Bùi Trọng Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã TTĐ, huyện C, Thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Trọng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Bùi Trọng Đ)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- THA DS huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (2)
- CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Lương Toản